

Số: 51/KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 31/2021/TT-BGDĐT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong trường cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Bộ Nội vụ thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Trên cơ sở nhu cầu bổ sung đội ngũ giảng viên chính cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngành Kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) để đánh giá, lựa chọn được đội ngũ viên chức giảng dạy đáp ứng cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh giảng viên chính; khuyến khích đội ngũ giảng viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối tượng

Giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hiện đang giảng dạy, công tác tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh; có khả năng đảm nhận chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 quy định tại Điều 2 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học;

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

+ Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;

+ Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

+ Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

+ Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính (hạng II);

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã ngạch V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Lưu ý: Trường hợp viên chức trước khi tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Hình thức và nội dung xét thăng hạng

3.1. Hình thức

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số: V.07.01.02 thông qua việc xét hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh giảng viên chính và thẩm định, quy đổi điểm công trình khoa học.

3.2. Nội dung

- Xét hồ sơ theo Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 để thẩm định việc đáp ứng các tiêu chuẩn xét thăng hạng quy định tại Điều 5 Thông tư số 31/2021/TT-BGDĐT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xét kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ được tính quy đổi theo Điều 8 và Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 31/2021/TT-BGDĐT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số: V.07.01.02 là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng xác định đạt tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm 3.2 mục 3 Phần II Kế hoạch này, trong đó điểm kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quy đổi đạt tối thiểu 3,5 (ba phẩy năm) điểm và lấy thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

- Trường hợp có từ 02 (hai) người trở lên có điểm kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quy đổi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: Viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức có thời gian công tác nhiều hơn; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh).

- Trường hợp vẫn không xác định được viên chức thăng hạng theo thứ tự ưu tiên như trên thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo, đề xuất Viện trưởng VKSND tối cao quyết định người trúng tuyển; không bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

III. HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

1. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên lên giảng viên chính;

2. Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 06/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ;

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

4. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2023;

5. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh giảng viên chính (hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

+ Bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

+ Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

6. Quyết định bổ nhiệm ngạch giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có);

7. Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định;

- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học;

- Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ; bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp của người được giao hướng dẫn.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định.

Ứng viên phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, có mục lục gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

Đối với ứng viên đã nộp hồ sơ thi theo Kế hoạch số 138/KH-VKSTC ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức nghiệp vụ khác và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021; Công văn số 488/VKSTC-V15 ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tiếp tục triển khai kế hoạch thi nâng ngạch công chức nghiệp vụ khác và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, thì không phải làm lại hồ sơ, có thể bổ sung hồ sơ để đảm bảo các điều kiện xét thăng hạng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân

- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm phổ biến, triển khai Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính năm 2024 trong đơn vị, đề viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng; danh sách, văn bản (có mẫu kèm theo Kế hoạch này), hồ sơ viên chức dự xét thăng hạng và tài liệu bổ sung hồ sơ gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày **08/4/2024**.

- Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tham mưu xây dựng Đề án, bổ sung chỉ tiêu thăng hạng giảng viên chính (nếu có) trình lãnh đạo VKSND tối cao phê duyệt trước khi tổ chức xét thăng hạng theo quy định; phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao, Cục Kế

hoạch - Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính năm 2024 theo quy định và báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định.

- Văn phòng VKSND tối cao, Cục Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội có trách nhiệm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự để triển khai các hoạt động của Hội đồng xét thăng hạng và phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

2. Hội đồng xét thăng hạng

- Hội đồng xét thăng hạng có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

- Nhiệm vụ của Hội đồng xét thăng hạng:

+ Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính;

+ Thành lập Ban thẩm định hồ sơ; trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc;

+ Tổ chức thu phí dự xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;

+ Tổ chức xét hồ sơ, xét thăng hạng theo quy định;

+ Báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao công nhận kết quả xét thăng hạng giảng viên chính;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo xét thăng hạng giảng viên chính;

+ Hội đồng xét thăng hạng được sử dụng con dấu VKSND tối cao trong các hoạt động của Hội đồng xét thăng hạng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng

- Thời gian: Dự kiến Quý II năm 2024.

- Địa điểm: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

Căn cứ Kế hoạch này, Vụ Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao, bảo đảm nội dung, yêu cầu và tiến độ thời gian đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC;
- Văn phòng VKSNDTC;
- Cục 3 VKSNDTC;
- Trường ĐHKH Hà Nội;
- Trường ĐT, BDNVKS tại TP.HCM;
- Báo, Tạp chí, Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: VT, Vụ 15.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tiến